

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị
về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số quốc gia**

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

I - ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thời gian qua, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, các cấp, các ngành trong tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nổi bật là: Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ luôn gắn liền với sản xuất và đời sống; sản phẩm hình thành từ kết quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được ứng dụng, nhân rộng trong thực tiễn, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh và trong công tác quản lý các ngành, lĩnh vực. Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) năm 2024 của tỉnh xếp thứ 22/63 tỉnh, thành phố. Hoạt động chuyển đổi số trên ba trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số bước đầu đem lại hiệu quả tích cực. Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GRDP của tỉnh bình quân giai đoạn 2020 - 2025 đạt 39,6%.

Tuy nhiên, tốc độ và sự bứt phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh còn chậm; quy mô, tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo còn hạn chế; nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo chưa có bước đột phá; hạ tầng công nghệ số chưa được đầu tư đầy đủ, đồng bộ; cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số ở một số cơ quan, đơn vị chưa được chú trọng; nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu...

Những tồn tại, hạn chế nêu trên có nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu là do nhận thức của nhiều cấp, nhiều ngành, cán bộ, công chức và Nhân dân về khoa

học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số chưa đầy đủ và sâu sắc; cơ chế, chính sách hỗ trợ cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu; môi trường làm việc chưa đủ sức hấp dẫn để thu hút những người có tài năng...

II - MỤC TIÊU

1. Đến năm 2030

- Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng, thuộc nhóm dẫn đầu vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung; trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đạt ở mức cao hơn so với bình quân chung của cả nước; nhóm 20 tỉnh, thành đứng đầu cả nước về năng lực cạnh tranh số và chỉ số phát triển Chính quyền số; nhóm 10 tỉnh, thành dẫn đầu về nghiên cứu và phát triển trí tuệ nhân tạo, công nghệ bán dẫn, an ninh mạng; trung tâm phát triển một số ngành, lĩnh vực công nghiệp công nghệ số mà tỉnh có lợi thế.

- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức từ 50% trở lên. Quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 30% GRDP của tỉnh. Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 90%; giao dịch không dùng tiền mặt đạt trên 80%. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 30% trong tổng số doanh nghiệp. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, con người Việt Nam, đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) của tỉnh duy trì ở mức trên 0,75.

- Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt 2% GRDP, trong đó kinh phí từ xã hội hoá chiếm hơn 60%; bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hàng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển. Tổ chức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo công lập được sắp xếp lại bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - đào tạo. Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 12 người trên một vạn dân; có ít nhất 04 tổ chức khoa học và công nghệ được xếp hạng trong nước và quốc tế; số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình 16 - 18%/năm, tỷ lệ khai thác thương mại đạt 8 - 10%.

- Xây dựng Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ vũ trụ theo chiến lược phát triển khoa học công nghệ vũ trụ Việt Nam đến năm 2030 của Chính phủ; Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên; Phòng thí nghiệm trọng điểm về công nghệ sinh học; Khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung của tỉnh.

- Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng lớn, băng thông siêu

rộng ngang tầm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; từng bước ứng dụng có hiệu quả một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano, thông tin di động 5G, 6G, thông tin vệ tinh và một số công nghệ mới nổi. Phủ sóng 5G toàn tỉnh. Hoàn thành xây dựng đô thị thông minh tại thành phố Quy Nhơn và thị xã An Nhơn. Thu hút ít nhất 03 tổ chức, doanh nghiệp công nghệ lớn thế giới đặt trụ sở hoặc đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Bình Định.

- Quản lý nhà nước từ tỉnh đến địa phương trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu tỉnh, cơ sở dữ liệu các ngành. Hình thành Trung tâm dữ liệu của tỉnh. Đảm bảo an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

- Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc, góp phần đưa tỉnh Bình Định trở thành trung tâm khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nơi ứng dụng trí tuệ nhân tạo quan trọng của Việt Nam;

- Tăng trưởng kinh tế dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phân đầu quy mô kinh tế số đạt trên 50% GRDP, hướng tới phát triển kinh tế - xã hội bền vững; thuộc nhóm 20 địa phương dẫn đầu cả nước về chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII); đạt tỷ lệ 01 doanh nghiệp công nghệ số trên 1000 dân; có ít nhất 02 doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến. Thu hút thêm ít nhất 03 tổ chức, doanh nghiệp công nghệ lớn thế giới đặt trụ sở hoặc đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Bình Định.

III - NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên cần nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, xác định rõ trách nhiệm, chủ động triển khai thực hiện. Người đứng đầu phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện, lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm phục vụ. Nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được xác định cụ thể trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; kết quả thực hiện là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm. Bố trí phù hợp số lượng cán bộ có trình độ chuyên môn khoa học kỹ thuật

trong cấp ủy các cấp, hướng tới tối thiểu đạt 25%. Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Có chương trình tuyên truyền, giáo dục hiệu quả để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội. Triển khai sâu rộng phong trào “học tập số”, phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân; các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, phát huy trí tuệ góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Mở rộng đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc.

2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện cơ chế, chính sách; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa cơ chế, chính sách thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tiếp tục cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về phát triển giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, trong đó, tập trung triển khai tốt các nội dung sau:

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Hỗ trợ, tạo điều kiện phát triển các trung tâm nghiên cứu, trường đại học trên địa bàn trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo. Đầu tư, nâng cấp và có cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển các tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ công lập hoạt động hiệu quả; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, cán bộ, tài chính, chuyên môn; được sử dụng ngân sách nhà nước thuê chuyên gia, sử dụng tài sản hữu hình và trí tuệ để liên kết, hợp tác khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp.

- Có cơ chế, chính sách thu hút nguồn lực đầu tư vào Trung tâm trí tuệ nhân tạo và Đô thị phụ trợ Long Vân, Khu đô thị Khoa học Quy Hòa trong các lĩnh vực chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, an ninh mạng...

- Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Cơ cấu lại nguồn ngân sách chi

sự nghiệp khoa học và công nghệ bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải.

- Triển khai thực hiện cơ chế để tài nguyên dữ liệu phục vụ hiệu quả cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; huy động hạ tầng viễn thông, hạ tầng số dùng chung phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược; các chiến lược nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ trong khai thác, phát triển không gian biển, không gian ngầm, không gian vũ trụ sau khi được ban hành. Bố trí ít nhất 15% ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học hàng năm phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược.

- Xây dựng và triển khai Đề án đô thị thông minh tại thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn; Đề án phát triển công nghệ bán dẫn, AI, an ninh mạng.

- Phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm; tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng để hình thành “Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ vũ trụ” theo chiến lược phát triển khoa học công nghệ vũ trụ Việt Nam đến năm 2030 của Chính phủ; hình thành “Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên”; xây dựng phòng thí nghiệm trọng điểm về công nghệ sinh học.

- Có cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ.

- Chú trọng phát triển hạ tầng năng lượng, nhất là năng lượng mới, năng lượng sạch và bảo đảm an ninh năng lượng cho phát triển khoa học, công nghệ, các ngành công nghiệp chiến lược. Quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản của địa phương để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ số. Ban hành chính sách khuyến khích đầu tư, mua, thuê các sản phẩm, dịch vụ số. Xây dựng và dùng chung các nền tảng số, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực.

- Có cơ chế hợp tác công tư để phát triển hạ tầng số hiện đại, trong đó nguồn lực ngân sách nhà nước là nền tảng để thúc đẩy, nguồn lực của các doanh nghiệp là chính. Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao phủ sóng toàn tỉnh,

mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo. Phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu. Phát triển ngành công nghiệp IoT, xây dựng một số cụm công nghiệp IoT di động.

- Có cơ chế, chính sách đủ mạnh để hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư, xây dựng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây. Đầu tư xây dựng trung tâm dữ liệu của tỉnh. Tham gia xây dựng, phát huy hiệu quả dữ liệu quốc gia, dữ liệu của bộ, ngành; xây dựng dữ liệu của tỉnh đảm bảo liên thông, tích hợp, chia sẻ. Có cơ chế, chính sách bảo đảm dữ liệu thành nguồn tài nguyên tư liệu sản xuất quan trọng. Xác lập quyền sở hữu, kinh doanh dữ liệu và phân phối giá trị tạo ra từ dữ liệu. Phát triển kinh tế dữ liệu, thị trường dữ liệu và các sản phẩm dịch vụ dữ liệu. Hình thành ngành công nghiệp dữ liệu lớn. Phát triển mạnh mẽ ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với các ngành, lĩnh vực quan trọng.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Xây dựng Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về chip bán dẫn, AI và an toàn thông tin mạng. Tổ chức đào tạo, thu hút khoảng 7.500 nhân lực phục vụ cho ngành công nghiệp bán dẫn và trí tuệ nhân tạo cho tỉnh.

- Xây dựng nền tảng giáo dục, đào tạo trực tuyến, nâng cao năng lực số trong xã hội; xây dựng Đề án phát triển giáo dục STEM cho học sinh phổ thông trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo tài năng trên các lĩnh vực.

- Xây dựng Đề án phát triển, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao, nhất là cán bộ, chuyên gia đầu ngành phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để triển khai Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050.

- Xây dựng, kết nối và phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài tỉnh.

- Phát triển đội ngũ giảng viên, các nhà khoa học đủ năng lực, trình độ đáp ứng việc giảng dạy lĩnh vực khoa học cơ bản, công nghệ chip bán dẫn, vi mạch, kỹ thuật và công nghệ then chốt; đẩy mạnh hợp tác với các đại học uy tín trong và ngoài nước; hiện đại hoá phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là trí tuệ nhân tạo.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới

sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Có kế hoạch và lộ trình đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số, bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước. Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân.

- Phát triển văn hóa số cộng đồng đảm bảo giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, xây dựng bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng. Xây dựng và triển khai đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao, thu hút cộng đồng sáng tạo nội dung lành mạnh. Xây dựng cơ sở dữ liệu về văn hóa và di sản số, đồng thời khuyến khích, đãi ngộ đội ngũ tri thức và thanh niên tiên phong trong phát triển văn hóa số. Xây dựng nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường của tỉnh.

- Xây dựng, ban hành và triển khai Mô hình Trung tâm giám sát, điều hành thông minh. Xây dựng và triển khai Đề án chuyển đổi số của Bệnh viện đa khoa tỉnh.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên nền tảng số và không gian mạng; an ninh, an toàn dữ liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và chủ quyền an ninh dữ liệu. Từng bước ứng dụng công nghệ số trong chỉ huy, điều hành tác chiến của lực lượng vũ trang cũng như làm chủ công nghệ cao trong hoạt động quốc phòng, an ninh. Ngăn chặn hiệu quả tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, chống lừa đảo trực tuyến. Xây dựng, phát huy sức mạnh thế trận chiến tranh nhân dân, thế trận lòng dân trên không gian mạng để bảo vệ Tổ quốc.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Có các chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp; đẩy mạnh chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thông qua doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

- Có chính sách đủ mạnh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cùng với chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp khởi nghiệp tại Bình Định.

- Có cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số. Thúc đẩy doanh nghiệp tái đầu tư hạ tầng, đầu tư nghiên cứu và phát triển (R&D).

- Triển khai khu công nghiệp công nghệ số/khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung theo Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện để thu hút doanh nghiệp công nghệ lớn thế giới đặt trụ sở hoặc đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Bình Định theo nguyên tắc: sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực Bình Định đang ưu tiên; có phát triển công nghiệp phụ trợ tại Bình Định; có đầu tư Trung tâm nghiên cứu và phát triển tại Bình Định với tỷ lệ 1% - 3% doanh thu.

- Đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bảo đảm kinh tế số các ngành, lĩnh vực chiếm tối thiểu 70% kinh tế số; đẩy mạnh sản xuất thông minh trong các ngành, lĩnh vực: Nông nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, logistics.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tập trung đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với các địa phương, tổ chức, quốc gia có trình độ khoa học và công nghệ, chuyển đổi số phát triển, nhất là các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, công nghệ lượng tử, bán dẫn và các công nghệ chiến lược khác.

- Tiếp tục hỗ trợ, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm quốc tế khoa học và giáo dục liên ngành (ICISE); tổ chức các hội thảo khoa học chuyên ngành để thu hút các nhà khoa học, sinh viên đam mê khoa học đến với tỉnh; xây dựng Bình Định trở thành điểm đến của các doanh nghiệp khoa học, công nghệ và các chuyên gia, nhà khoa học trong nước và nước ngoài, là trung tâm về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về chuyên gia, trí thức Bình Định trong và ngoài nước, qua đó, thu hút và phát huy có hiệu quả đội ngũ chuyên gia, trí thức, nhà khoa học, doanh nhân Bình Định.

IV - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng Ban; thành lập Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo.

2. Cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động này tới cán bộ, đảng viên và Nhân dân; căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương, xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, bổ sung, ban hành các quy định, cơ chế, chính sách có liên quan; bố trí đủ nguồn lực; tăng cường giám sát việc thực hiện theo quy định.

4. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể; đề xuất rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định, cơ chế, chính sách có liên quan và nguồn lực để triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động này; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng trong tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hướng dẫn, vận động Nhân dân tích cực thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW và Chương trình hành động này, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

6. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

7. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình hành động này, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy./.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị,
- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Thường trực HĐND tỉnh,
- Đảng ủy UBND tỉnh,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các ban của Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy,
- đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- CPVP, CVK2,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Hồ Quốc Dũng

